

Chương 8

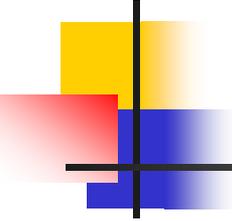
LÝ LUẬN NHẬN THỨC

MỘT VÀI CÂU HỎI

Quả táo là gì?

Làm sao bạn biết đó là quả táo?

- ? Nhận thức là gì.
 - ? Con người có thể nhận thức được không.
 - ? Con đường của nhận thức là gì.
 - ? Làm sao để kiểm nghiệm chân lý.
- (Mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học).



Chương 8

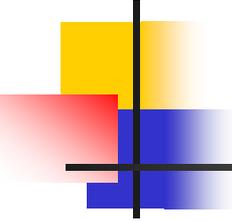
LÝ LUẬN NHẬN THỨC

Plato: sự tương phản giữa bề ngoài và thực tại của sự vật. Câu chuyện cái hang.

Descartes: điều tôi không thể hoài nghi, đó là việc tôi hoài nghi.

David Hume: các khách thể của lý trí con người có thể chia thành hai loại, đó là các quan hệ ý niệm và các chất liệu sự kiện.

Immanuel Kant: tri thức bắt đầu từ kinh nghiệm, nhưng không phải mọi tri thức đều bắt nguồn từ kinh nghiệm.



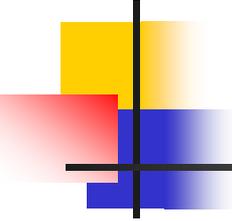
Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

Chủ nghĩa thực dụng Mỹ (Charles Sanders Peirce, William James, John Dewey): một ý tưởng là đúng nếu nó có tác dụng tiếp thu, chứng minh giá trị, kiểm chứng và củng cố. "Có giá trị thực dụng nào không khi nói một điều là đúng?" (W.J).

George Berkeley: không hề có cái gọi là vật chất, mà thực tại đích thực được cấu tạo bởi các ý niệm.

Nhận thức là một không gian rộng, và thế giới bên ngoài đổ đầy vào thông qua các giác quan.



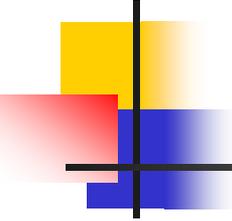
Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

8.1. BẢN CHẤT CỦA NHẬN THỨC

- Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với tư duy ý thức của con người.
- Con người có thể nhận thức được thế giới. Về nguyên tắc, nhận thức của con người là tối hậu, chỉ có những cái chưa biết, không có cái không thể biết.

Con người là **chủ thể** tích cực, sáng tạo của nhận thức, một bộ phận của hiện thực là **khách thể** của nhận thức.



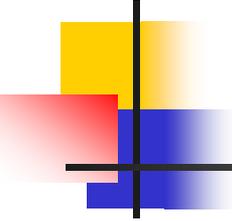
Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

- Nhận thức là một quá trình có tính tích cực, chủ động và sáng tạo.

Con đường của nhận thức là từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến hoạt động thực tiễn.

- Cơ sở chủ yếu và trực tiếp của nhận thức là thực tiễn. Thực tiễn vừa là mục đích, vừa là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý/độ chuẩn xác của nhận thức.



Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

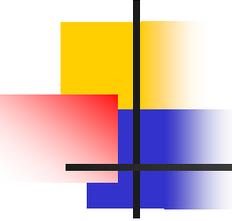
8.2. THỰC TIỄN VÀ NHẬN THỨC

8.2.1. Phạm trù thực tiễn

Thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất có mục đích mang tính lịch sử-xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.

Phân tích:

- Hoạt động vật chất: hoạt động sản xuất, hoạt động chính trị-xã hội, hoạt động thực nghiệm khoa học. (?)
- Tính lịch sử-xã hội.
- Tính mục đích.



Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

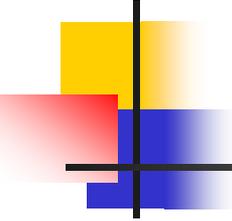
8.2.2. **Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức**

Thực tiễn là cơ sở, mục đích và động lực chủ yếu, trực tiếp của nhận thức.

Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Tiêu chuẩn này vừa có tính tuyệt đối, vừa có tính tương đối.

"Chính trong thực tiễn mà con người phải chứng minh chân lý".

(K.Marx-Engels, *Toàn tập*, NXB. CTQG, HN, 1995, t.3, tr.9-10)



Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

8.3. NHẬN THỨC CẢM TÍNH VÀ NHẬN THỨC LÝ TÍNH. NHẬN THỨC KINH NGHIỆM VÀ NHẬN THỨC LÝ LUẬN

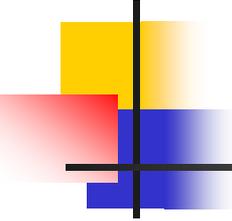
8.3.1. **Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính**

Là những giai đoạn khác nhau của cùng một quá trình nhận thức.

Nhận thức cảm tính (trực quan sinh động): giai đoạn đầu của quá trình nhận thức. Phản ánh cụ thể, trực tiếp, cảm tính hiện thực.

Bao gồm:

- Cảm giác: sự phản ánh từng mặt, từng thuộc tính bên ngoài của sự vật vào giác quan con người.



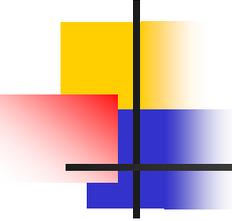
Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

- Tri giác: sự tổng hợp nhiều cảm giác, đem lại hình ảnh hoàn chỉnh hơn về sự vật.
- Biểu tượng: hình ảnh của sự vật được lưu giữ lại trong trí nhớ. Bắt đầu có tính khái quát. Có thể tiến đến tưởng tượng.

Nhận thức lý tính (tư duy trừu tượng): giai đoạn tiếp theo cao hơn của quá trình nhận thức. Phản ánh khái quát, gián tiếp hiện thực.

Bao gồm:



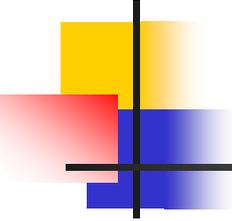
Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

- Khái niệm: phản ánh những mối liên hệ bản chất, phổ biến của một tập hợp sự vật, là vật liệu của tư duy.
- Phán đoán: vận dụng các khái niệm, liên hệ giữa các khái niệm, để khẳng định hoặc phủ định.
- Suy lý: xuất phát từ một hoặc nhiều phán đoán làm tiền đề để rút ra phán đoán mới làm kết luận.

Lưu ý: phải tuân theo các quy tắc logic của tư duy.

Trường hợp đặc biệt: trực giác-năng lực nắm bắt trực tiếp chân lý không cần lập luận logic trước, có tính bỗng nhiên, trực tiếp, không ý thức được.



Chương 8

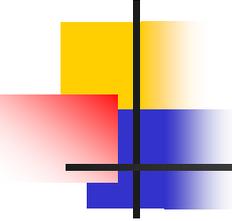
LÝ LUẬN NHẬN THỨC

Sự thống nhất biện chứng giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính

Là hai giai đoạn khác nhau về chất của quá trình nhận thức: cảm tính phản ánh sinh động, cụ thể; lý tính phản ánh gián tiếp, sâu sắc, đầy đủ.

Nhận thức phải đi từ cảm tính đến lý tính, cảm tính là cơ sở của lý tính, lý tính dẫn đường cho cảm tính.

Lưu ý: trường hợp đặc biệt-nhận thức khoa học.



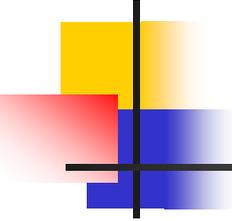
Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

8.3.2. Nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lý luận

Là hai trình độ khác nhau của nhận thức, thống nhất. Kinh nghiệm và lý luận là những cấp độ của lý tính, khác nhau về trình độ, tính chất phản ánh.

Nhận thức kinh nghiệm: chủ yếu thu nhận được từ quan sát và thực nghiệm trong hoạt động thực tiễn, tạo thành *tri thức kinh nghiệm* (tri thức kinh nghiệm thông thường và tri thức kinh nghiệm khoa học).



Chương 8

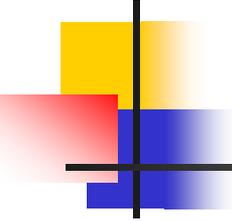
LÝ LUẬN NHẬN THỨC

Nhận thức lý luận: trình độ cao hơn về chất, có tính khái quát cao, hệ thống, bản chất, sâu sắc, phạm vi ứng dụng rộng hơn.

Lý luận được hình thành từ kinh nghiệm, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm, nhưng không hình thành một cách tự phát từ kinh nghiệm, không phải mọi lý luận đều xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm.

Lý luận có tính độc lập tương đối, có thể đi trước kinh nghiệm (nhận thức trước, dự đoán trước).

Lý luận tác động trở lại thực tiễn.



Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

8.4. NHẬN THỨC THÔNG THƯỜNG VÀ NHẬN THỨC KHOA HỌC

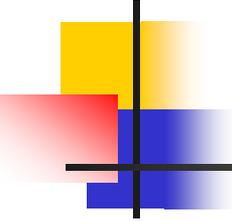
8.4.1. **Nhận thức thông thường (tiên khoa học)**

Được hình thành một cách tự phát và trực tiếp từ trong cuộc sống hằng ngày, trong lao động.

Là kho tàng của khoa học.

8.4.2. **Nhận thức khoa học**

Một trình độ mới về chất, được hình thành một cách tự giác, trừu tượng, khái quát, khách quan, hệ thống, có căn cứ, chân thực, có phương pháp.



Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

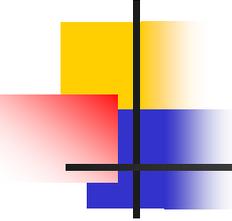
8.5. CHÂN LÝ

8.5.1. **Khái niệm**

Chân lý: tri thức phù hợp với khách thể mà nó phản ánh và được thực tiễn kiểm nghiệm.

8.5.2. **Các tính chất**

- Tính khách quan.
- Tính cụ thể.
- Tính tuyệt đối và tương đối.



Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

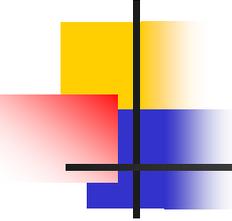
8.6. CÁC PHƯƠNG PHÁP NHẬN THỨC KHOA HỌC

8.6.1. **Khái niệm phương pháp, phân loại phương pháp**

8.6.1.1. Khái niệm

Phương pháp (*method*):

1. Cách thức tư duy, nhận thức và giải quyết vấn đề.
2. Tổ chức, lập kế hoạch, thống nhất ngôn ngữ và kế hoạch hành động.



Chương 8

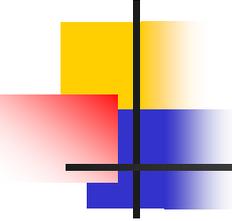
LÝ LUẬN NHẬN THỨC

* Hệ thống những nguyên tắc được rút ra từ tri thức về các quy luật khách quan để điều chỉnh hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn nhằm thực hiện mục tiêu nhất định.

8.6.1.2. Phân loại

Căn cứ mục đích, tính chất: phương pháp nhận thức, phương pháp hoạt động thực tiễn.

Căn cứ phạm vi tác động: phương pháp riêng, phương pháp chung, phương pháp đặc thù.



Chương 8

LÝ LUẬN NHẬN THỨC

8.6.2. Một số phương pháp nhận thức khoa học

8.6.2.1. Các phương pháp thu nhận tri thức kinh nghiệm

- Quan sát.
- Thí nghiệm.

8.6.2.2. Các phương pháp xây dựng và phát triển lý thuyết khoa học

- Phân tích và tổng hợp.
- Quy nạp và diễn dịch.
- Lịch sử và logic.
- Từ trừu tượng đến cụ thể.